



PHÒNG ĐÀO TẠO
Tel: (08) 37225 766 - Email: sdh@hcmute.edu.vn

HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY ĐỀ CƯƠNG XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

I. Qui định chung

Đề cương nghiên cứu sinh dày khoảng 10 - 20 trang, khổ giấy A4. Nội dung chính của đề cương phải được trình bày đúng theo qui định:

- Kiểu chữ Times New Roman, khổ chữ 13
- Khoảng cách giữa các dòng là 1,5
- Canh lề trái 3,5 cm, lề phải 2 cm, lề trên 3 cm, lề dưới 3,5 cm
- Đánh số trang ở giữa của lề dưới, trừ trang bìa.

II. Các phần chính của đề cương

1. Đặt vấn đề - Tổng quan về lĩnh vực nghiên cứu

Nêu lý do, sự cần thiết để thực hiện đề tài nghiên cứu.

Tổng quan về lĩnh vực dự định nghiên cứu, tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước. Cần phân tích bình luận về kết quả và những hạn chế của các nghiên cứu đó. Từ đó chỉ ra các vấn đề gì còn tồn tại cần được giải quyết để nêu bật tính cấp thiết mà đề tài sẽ giải quyết, sẽ đóng góp về mặt khoa học và thực tiễn.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Trình bày các mục tiêu chính mong muốn đạt được trong quá trình làm nghiên cứu sinh.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Trình bày các nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu trên.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Trình bày đối tượng/ khách thể mà đề tài dự kiến nghiên cứu.

Xác định phần giới hạn của nghiên cứu bao gồm những giới hạn của nghiên cứu, kết quả nghiên cứu có thể áp dụng ở cấp độ nào.

4. Hướng tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Mô tả các phương pháp sử dụng để thực hiện các nội dung nghiên cứu trong đề tài.

5. Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo

Trình bày việc lựa chọn nơi thí sinh đăng ký dự tuyển.

6. Những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn

7. Kinh nghiệm (về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác); kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề dự định nghiên cứu, phản ánh sự khác biệt của cá nhân thí sinh trong quá trình học tập trước đây và những kinh nghiệm đã có. Lý giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ như kết quả học đại học, thạc sĩ chưa cao...

8. Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp

9. Đề xuất người hướng dẫn và Lý lịch khoa học của người hướng dẫn (nếu có)

PHỤ LỤC

1. Kiểu đánh số của hình, bảng

Bảng số được trình bày: bảng và số thứ tự (in đậm), rồi đến tên gọi của bảng đặt phía trên thân bảng.

Ví dụ:

Bảng 4.1: Tiêu chí và các chỉ số đánh giá của doanh nghiệp về các điều kiện đảm bảo chất lượng trường nghề.

Số thứ tự và tên gọi của Hình và Biểu đồ đặt phía bên dưới. Số của hình, bảng và phương trình phải phản ánh được số chương. Hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong Chương 3. Tất cả các hình, bảng trích từ các nguồn khác phải được ghi chú rõ ràng trong Tài liệu tham khảo. Các bảng lớn có thể dùng cỡ chữ tối thiểu 10.

2. Đơn vị đo lường và chữ viết tắt

Hệ thống đơn vị quốc tế (SI) được dùng trong toàn bài viết. Các ký hiệu khác do tác giả đặt ra không được trùng lặp với các ký hiệu của đơn vị SI (m, km, kg, kPa, kN). Viết hoa các đơn vị là tên riêng (kg = kilogam, nhưng K = Kelvin). Các đơn vị thuộc hệ thống đo lường Anh có thể được trình bày nhưng phải kèm theo chuyển đổi ra đơn vị SI tương đương trong ngoặc theo sau. Trình bày giá trị (số đo, đếm) và đơn vị tính đúng theo từ vựng tiếng Việt. Ví dụ: 15,8 cm (không được trình bày 15.8 cm hoặc 15.8cm). Khoảng biến động của hai giá trị phải cách nhau mỗi bên bằng một ký tự trắng giữa ký hiệu "-", thí dụ: 18 – 25 km (không trình bày 18-25 km hoặc 18-25km).

3. Cách dẫn trích dẫn tài liệu tham khảo

Có nhiều cách ghi và trích dẫn tài liệu tham khảo. Hai cách trích dẫn tài liệu khuyến nghị nên dùng là IEEE và APA (xem Phụ lục 1 & Phụ lục 2).

4. Định dạng của các phần trong đề cương

4.1 Trang bìa đề cương

Nên được sắp xếp theo dạng tháp ngược, tháng ... năm ... (cuối trang bìa và trang trong) là thời điểm bảo vệ đề cương (xem Phụ lục 3).

4.2 Mục lục

Bao gồm các phần trong đề cương. Mục lục có thể gồm bốn câu tiêu đề. Ít nhất phải có 2 tiêu đề con trong cùng một cấp.

4.3 Danh sách các chữ viết tắt/ký hiệu khoa học, bảng số, hình và biểu đồ (nếu có)

Bảng danh sách các chữ viết tắt và ký hiệu khoa học, trang liệt kê DANH SÁCH CÁC BẢNG, DANH SÁCH CÁC HÌNH (kể cả Biểu đồ, Đồ thị và Hình chụp) đặt theo thứ tự và sau trang MỤC LỤC.

4.4 Phần nội dung chính

Nội dung chính đề cương được trình bày như trong mục II.

4.5 Tài liệu tham khảo

Tài liệu tham khảo được trình bày như trong mục 5.

4.6 Phụ lục

Mục đích của phụ lục là trữ thông tin và liệt kê những bảng số liệu liên quan mà tác giả thấy cần thiết để người đọc quan tâm có thể kiểm tra và tra cứu.

Liệt kê tất cả các công trình đã công bố của tác giả (phô tô minh chứng đính kèm) liên quan đến đề cương bao gồm các bài báo đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế, đăng trong các kỷ yếu hội nghị trong nước và quốc tế, các phát minh sáng chế.

PHỤ LỤC 1: TRÍCH DẪN TÀI LIỆU THAM KHẢO KIỂU IEEE

Trong kiểu trích dẫn IEEE, TLTK được đánh số theo thứ tự xuất hiện trong nội dung đề cương. Khi muốn chỉ đến một TLTK, đặt số của TLTK trong ngoặc vuông.

Ví dụ:

Anoop K.J. và các cộng sự [1] đã nghiên cứu điều khiển xe lăn điện bằng giọng nói. Trong phương pháp này

Cách ghi TLTK

1. Sách:

Tác giả. *Tên sách*. Tên Nhà xuất bản, năm xuất bản, trang trích dẫn

Ví dụ:

[1] Đỗ Văn Dũng. *Điện động cơ và điều khiển động cơ*. NXB Đại học Quốc gia, 2013, tr. 299.

[2] R. Rojas. *Neural Networks*. Berlin: Springer-Verlag, 1996.

2. Bài báo trong tạp chí khoa học:

Tác giả. Tên bài báo. *Tên tạp chí*, tạp chí số, trang, ngày xuất bản.

Ví dụ:

[3] Quyền Huy Ánh, Nguyễn Phát Lợi. Nhận dạng sự cố trong hệ thống điện. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật*, số 30, tr. 21, 2014.

[4] Pratik K. Gandhi, J. R. Mevada. A finite element model and active vibration control of composite beams with distributed piezoelectrics using third order theory. *International Journal of Engineering Research and Applications*, Vol. 3, Issue 3, pp.940-945, May-Jun 2013.

3. Bài báo hội nghị:

Tác giả. Tên bài báo. *Tên hội thảo*, năm, trang.

Ví dụ:

[5] Nguyễn Thị Mi Sa, Trương Đình Nhơn. Nâng cao độ ổn định hệ thống tích hợp năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng truyền thống kết nối với lưới. *Hội nghị công nghệ xanh và phát triển bền vững lần 2*, 2014, tr. 8-16.

[6] X. Zhuang, H. Xiang, Z. Zhen. Research on Metal Flow Behavior and Forming Force in Sheet Metal Extrusion Process. *International Conference on Computing, Control and Industrial Engineering*, 2010, pp. 397-400.

4. Nguồn từ Internet:

Tác giả. Tên bài báo. Internet: địa chỉ đầy đủ, ngày truy cập.

Ví dụ:

[7] Hybrid electric vehicles in the United States. Internet:

http://en.wikipedia.org/wiki/Hybrid_electric_vehicles_in_the_United_States, 26/12/2014.

Xem hướng dẫn chi tiết hơn về kiểu trích dẫn IEEE tại:

<http://www.ieee.org/documents/ieeecitationref.pdf>

Trong mục TLTK của đề cương, liệt kê đầy đủ TLTK theo số thứ tự.

PHỤ LỤC 2: TRÍCH DẪN TÀI LIỆU THAM KHẢO KIỂU APA

Trong kiểu trích dẫn APA, TLTK được xếp thứ tự theo họ tên của tác giả. Họ của tác giả và năm xuất bản được chèn vào vị trí thích hợp trong các đoạn văn.

Ví dụ:

Các nghiên cứu trên đều cho thấy rằng các yếu tố phát triển động cơ học tập liên quan đến giáo viên có thể được chia làm 3 nhóm: (1) tài liệu và phương pháp giảng dạy, (2) tính cách của giáo viên, và (3) cách giáo viên tương tác với người học (Kaboody, 2013).

Nếu tên tác giả có trong đoạn văn thì ghi thêm năm xuất bản.

Ví dụ:

Theo Garder (1985) thái độ học tập được xem như là sự phản ánh niềm tin của người học đối với môi trường, ...

Nếu có nhiều tác giả, ghi đầy đủ tên tác giả và năm xuất bản.

Ví dụ:

Chính vì vậy kỹ năng tạo động cơ học tập cho người học của giáo viên được xem như một phần của năng lực sư phạm và cần được phát triển và thường xuyên trau dồi (Dorney, 1998; Kaboody, 2013).

Cách ghi TLTK:

Danh sách TLTK được sắp xếp theo họ của tác giả theo thứ tự trong bảng chữ cái. Các nguồn tài liệu không có tên tác giả cũng được sắp xếp theo ABC trong cùng danh sách này. Hàng đầu mỗi mục được nhô ra để dễ phân biệt và nhận biết.

1. Sách:

Harmer, J. (2007). *The practice of English language teaching (4th edition)*. Longman

2. Tạp chí:

Hoàng, V. V. (2008). Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo tiếng Anh không chuyên ở Đại học Quốc gia Hà Nội. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN*, 24, tr. 22-37.

Oxford, R., & Shearin, J. (1994). Language learning motivation: Expanding the theoretical framework. *The Modern Language Journal*, 1(78), pp. 12-28.

Để tìm hiểu thêm về trích dẫn kiểu APA, xem ở:

<https://www.library.cornell.edu/research/citation/apa>

Trong mục TLTK của đề cương, liệt kê đầy đủ TLTK theo thứ tự ABC.

PHỤ LỤC 3: (Mẫu bìa Đề cương)

(dòng 1) **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** (chữ in, cỡ 13)

(dòng 2) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT** (chữ in, tô đậm, cỡ 13)

(dòng 3) **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(dòng 6) **ĐỀ CƯƠNG XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH**(chữ in, tô đậm, cỡ 13)

(dòng 10) **TÊN ĐỀ TÀI**(chữ in, tô đậm, cỡ 16)

(dòng 15) **NGÀNH:**(chữ in, tô đậm, cỡ 13)

(dòng 16) **MÃ SỐ:**(chữ in, tô đậm, cỡ 13)

(dòng 17) **HỌ VÀ TÊN ỨNG VIÊN:** (chữ in, tô đậm, cỡ 13)

(dòng 18) **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ XUẤT:** (chữ in, tô đậm, cỡ 13)

(dòng 25) Tp. Hồ Chí Minh, tháng .../... (chữ thường, cỡ 13; ghi tháng năm bảo vệ)

PHỤ LỤC 4: (trình bày trang viết)

TIÊU ĐỀ (cỡ chữ 18)

(1 dòng trắng)

1.1

1.1.1

...

1.1.2

...